

GIAO ƯỚC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Bài 7 (tiếp theo) Các điều kiện mà tuyển dân của Đức Chúa Trời phải đạt, để được nhận giao ước của Đức Chúa Trời.

Chúng ta đang học và suy gẫm những sự mâu nhiệm về bộ áo thánh của thầy tế lễ A-rôn, mà trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ đối diện với các chi tiết thuộc về **áo dài của ê-phốt** mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se may cho thầy tế lễ A-rôn, được chép trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 28.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:31-35: Người cũng hãy may áo dài của ê-phốt toàn bằng vải tím. Ở giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khỏi té. Nơi biên dưới hãy thắt các trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, cùng chuông vàng nhỏ đan chéo nhau ở vòng theo viền, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo. Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy.

Bài trước (Bài 6) chúng ta đã học về ý nghĩa của **lỗ tròn đầu vào** của áo dài này, và hôm nay chúng ta sẽ học sự mâu nhiệm về **các trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, cùng chuông vàng nhỏ đan chéo nhau ở vòng theo viền, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo.**

Bản tiếng Việt đã không dịch chính xác câu 33 này, vì Lời Chúa chép là **các trái lựu - pomegranates**^{H7416} và **các chuông bằng vàng** (số nhiều) chứ không phải chỉ một trái (số ít) như bản tiếng Việt đã dịch.

Nguyên văn câu 33 và 34 chép như sau: ³³ **And beneath upon the hem**^{H7757} **of it thou shalt make**^{H6213} **pomegranates**^{H7416} **of blue**^{H8504}, **and of purple**^{H713}, **and of scarlet**^{H8144-H8438}, **round**^{H5439} **about the hem**^{H7757} **thereof; and bells**^{H6472} **of gold**^{H2091} **between**^{H8432} **them round**^{H5439} **about:** ³⁴ **A golden**^{H2091} **bell**^{H6472} **and a pomegranate**^{H7416}, **a golden**^{H2091} **bell**^{H6472} **and a pomegranate**^{H7416}, **upon the hem**^{H7757} **of the robe**^{H4598} **round**^{H5439} **about.** Theo văn tự thì hai câu 33 và 34 trên có nghĩa là: **Và ở bên dưới của viền áo (gấu áo), người hãy làm các trái lựu có màu tím, màu đỏ thẫm, màu đỏ tươi, cùng những các chuông bằng vàng nhỏ gắn xen nhau ở chung quanh viền áo (gấu áo); theo tứ tự một chuông bằng vàng kế đến một trái lựu gắn bên dưới viền áo (gấu áo).**

Trước hết chúng ta cần hiểu cấu trúc của chiếc **áo dài của ê-phốt** này theo cách người Việt Nam hiểu được, thì **áo dài của ê-phốt** là một chiếc áo được chế riêng cho chức vụ thầy tế lễ, nghĩa là chỉ có thầy tế lễ nhận chức mới được mặc áo này bên ngoài bộ áo thánh (bao gồm áo lá, áo lót mặc trong, là các phần chúng ta sẽ học sau loạt bài này, vì chúng ta học theo trình tự mà Lời Chúa đã chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 28). Chiếc **áo dài của ê-phốt** này chỉ được sử dụng khi thầy tế lễ muốn cầu hỏi Đức Giê-Hô-Va điều gì khi thi hành chức vụ, ngay cả khi thầy tế lễ đó không hầu việc Chúa tại nơi đền tạm của Đức Giê-Hô-Va, như chúng ta đã biết Lễ thật trong các bài trước. Như vậy, chiếc **áo dài của ê-phốt** này là bóng về ơn ban cho của Đức Thánh Linh trên những người được xức dầu giữ chức vụ thầy tế lễ nhà vua, để trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ở đâu, khi người đó đang thi hành chức vụ mà người ấy được Đức Thánh Linh chỉ định, để qua chức vụ thầy tế lễ nhà vua này mà người ấy có thể thông công trực tiếp với Đức Thánh Linh, hoặc để cầu hỏi Đức Thánh Linh, hoặc Đức Thánh Linh sẽ qua chức vụ đó mà Ngài phán bảo kẻ tôi tớ Ngài những sự người ấy cần phải biết để làm theo và đó là nguyên tắc của sự cai trị của Đức Giê-Hô-Va thi hành của các tôi tớ của Ngài.

Trong Bài 5 mà chúng ta đã học, chúng ta biết A-bi-tha là thầy tế lễ thượng phẩm thứ mười một tính từ thầy tế lễ A-rôn. A-bi-tha là con trai của thầy tế lễ thượng phẩm A-hi-mê-léc (thầy tế lễ thứ mười của Y-sơ-ra-ên tính từ A-rôn) đã chạy thoát khỏi sự bách hại của vua Sau-lơ, khi Sau-lơ đã giết tám mươi lăm thầy tế lễ, trong các thầy tế lễ bị vua Sau-lơ giết đó có thầy tế lễ A-hi-mê-léc, vì thầy tế lễ A-hi-mê-léc đã dùng Ê-phốt để cầu vấn Đức Giê-Hô-Va cho Đa-vít và cũng cấp lương thực và trao thanh gươm của Gô-li-át cho Đa-vít.

A-bi-tha, con trai của thầy tế lễ A-hi-mê-léc đã thoát khỏi sự bách hại của vua Sau-lơ mà chạy đến với Đa-vít và người đó có mang theo ê-phốt (thuộc về chức vụ thầy tế lễ) và tại nơi của Đa-vít, A-bi-tha đã dùng ê-phốt và trong chức vụ của người mà cầu vấn Đức Giê-Hô-Va cho Đa-vít và Đức Giê-Hô-Va đã mách bảo cho Đa-vít biết bằng cách nào để thoát khỏi sự bắt bớ của vua Sau-lơ.

Trong giao ước mới của Đức Chúa Jê-sus Christ, những người được Đức Thánh Linh xức dầu trong quyền phép của Ngài để hầu việc Ngài trong chức vụ thầy tế lễ nhà vua, mà việc Môi-se đã may, chế và mặc bộ áo thánh có chiếc áo dài của ê-phốt đó là bóng về chức vụ thầy tế lễ nhà vua trong Đức Chúa Jê-sus Christ vậy.

Vì Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm đời đời của Đức Chúa Trời Chí cao và cũng làm chứng cho những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ nữa, vì chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã cầu nguyện trình dâng yêu cầu của Ngài lên Đức Chúa

Cha trước khi Ngài chịu thập tự giá và trở về thiên đàng để giữ chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm cao nhất này.

Giăng 17:1-26: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: **Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời của Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như Chúng Ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho Lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền Lời của Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; Lời của Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong Chúng Ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.**

Trước khi chúng ta bước tiếp vào những sự sâu nhiệm của chiếc áo dài của ê-phốt, thì chúng ta phải nhận biết từng chi tiết được chép về bộ áo này, từ các chất liệu được chỉ định để may bộ áo thánh này, đến ý nghĩa của từng công việc được chỉ định để chế, để may, để thêu, để dệt thành bộ áo, cùng ý nghĩa của những viên ngọc (nguyên văn chép là đá - stone) được gắn lên bằng đeo ngực, đều là mạng lệnh, là Luật pháp bắt buộc mọi người nào được Đức Giê-Hô-Va chỉ định vào chức vụ hầu việc Ngài, cùng những người sẽ được xức dầu để giữ các chức vụ do Đức Thánh Linh dắt dẫn, để thi hành những công việc thuộc về Nước Đức Chúa Trời, mà những người đã được Đức Giê-Hô-Va ban cho tính trí huệ, khôn ngoan, thông sáng để chế bộ áo thánh đó là bóng. Tất cả những người đã được Đức Giê-Hô-Va chỉ định, trong đó có Môi-se về việc chế, may và mặc bộ áo thánh này cho những người được chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên, mà A-rôn và các con trai của người đó là bóng về những người tin Chúa sẽ nhận được những sự ban cho của Đức Thánh Linh vào chức vụ làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ trong giao ước Mới của Ngài.

Tất cả mọi sự đã được chép trong Kinh-Thánh phải được rao giảng trong quyền phép của Đức Thánh Linh, vì Đức Thánh Linh là Đấng sẽ mặc bộ áo thánh này cho những người Ngài biết là xứng đáng cho Ngài, vì chỉ những người nào được Đức Thánh Linh mặc bộ áo thánh này, tức là chức vụ làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Như vậy, tất cả các chi tiết của bộ áo thánh này phải được giảng ra trong Lễ thật, để linh hồn những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ được phục hồi quyền làm con Đức Chúa Trời thông qua quyền phép của Lễ thật được rao giảng và được Đức Thánh Linh ghi tạc, được Đức Thánh Linh đặt vào trong

lòng, trong trí của những người xứng đáng cho được chức vụ này, được chấp nhận ở trước mặt Đức Chúa Trời. Vì ý nghĩa chi tiết của những sự mẫu nhiệm về vật liệu, cùng ý nghĩa gốc của bộ áo thành này là Lễ thật, có quyền phép làm sống lại những sự vốn thuộc về sự sống đời đời của linh hồn loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định từ trước khi sáng thế, mà Đức Chúa Jêsus Christ chính là tiêu chuẩn mẫu mực về con kế tự Đức Chúa Trời, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Rô-ma 8:22-30: Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy. Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi? Song nếu chúng ta trông điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục. Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta. Đáng dò xét lòng người hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thể nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thể cho các thánh đồ vậy. Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.

Bộ áo thánh này được chế cho thầy tế lễ A-rôn, ấy không phải A-rôn có điều đặc biệt hơn mọi người khác ở trên đất, nhưng người là bóng về hết thảy những người được Đức Giê-Hô-Va chỉ định từ trước khi sáng thế cho được làm người hầu việc Ngài, để thông qua những người được chọn và được lập làm chức vụ thầy tế lễ, cũng có nghĩa là chức vụ rao giảng Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời cho muôn dân và chính Thần của Đức Giê-Hô-Va vạn quân sẽ nhìn vào lòng của hết thảy những người được nghe Lời của Đức Chúa Trời mà nhận biết ai là người xứng đáng cho được sự cứu chuộc, chứ không phải như người ta đã nghĩ cách đơn giản là cứ cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình (theo thủ tục) là được cứu chuộc linh hồn mình. Vì sự cứu chuộc này không cứu chuộc thân thể xác thịt người ta, nhưng là cứu chuộc linh hồn những người nào nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời được rao giảng ra qua chức vụ của những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định từ trước khi sáng thế và được trang bị quyền phép của Đức Thánh Linh, cùng được dắt dẫn bởi Thần Lễ thật mà được mặc bộ áo thánh này, như Lời Chúa chép là **còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.**

Chữ **đã làm cho vinh hiển** trong câu trên là nói về sự thánh khiết bề trong, chứ không phải là sự người ta cố gắng sống khắc khổ để xác thịt mình không phạm tội, trong khi linh hồn của người đó không có được sự sống lại và không được nên thánh bởi quyền phép của Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Những người tự dùng sức riêng của xác thịt mình cố gắng không phạm tội đó chỉ có thể thoát khỏi án phạt đối với xác thịt người ấy mà thôi, chứ linh hồn người đó vẫn trần trụi và loã lồ, không thể trở nên giống như hình bóng của Đức Chúa Jêsus Christ được, vì chỉ có quyền phép của Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới khiến cho linh hồn người ta được trở nên giống như Đấng đã tạo nên mình mà thôi, như Lời Chúa đã chép: **Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em;**

Chính quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn của những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ được hiệp một với Giê-hô-va Đức Chúa Trời, như Chúa Jêsus đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha: **Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời của Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chúng họ thuộc về Cha. Phạm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không**

ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như Chúng Ta vậy. (Giăng 17:5-11)

Chúng ta đang học về những sự mầu nhiệm, tức là các Lễ thật về bộ áo thánh và đặc biệt là chiếc áo dài của ê-phốt này, vì trong bài chúng ta học hôm nay có liên quan đến mạng lệnh cùng liên quan đến sự sống của những người nào sẽ được mặc bộ áo này, cùng liên quan đến sự chết đối với những người nào không được phép mặc bộ áo này, nhưng lại cố tình chiếm đoạt chức vụ này, hoặc những người giữ chức vụ này mà không tôn trọng mạng lệnh của Đức Thánh Linh đối với trách nhiệm của người giữ chức vụ này.

Lời Đức Chúa Trời là Luật pháp, là sự cai trị của Đức Chúa Trời đối với loài người trên đất này, mà hết thảy mọi người tin Chúa đều phải đối diện với Luật pháp của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, vì Luật pháp của Đức Chúa Trời là con đường dẫn loài người đến với Đấng Christ, là Đấng cứu chuộc loài người.

Sự cai trị của Đức Giê-hô-va đối với loài người trước hết là Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ phán với các tôi tớ của Ngài, để các tôi tớ của Đức Chúa Trời phán bảo và răn dạy dân sự, như Kinh-Thánh có chép:

Ê-xê-chi-ên 33:1-16: **Có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng con cái dân người mà rằng: Khi Ta sai gươm đến trên một đất nào, và dân đất ấy chọn một người trong chúng nó để đặt làm kẻ canh giữ, nếu người này thấy gươm đến trong đất, thì thổi kèn để rao báo dân sự. Bấy giờ, hễ ai nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, và nếu gươm đến bắt lấy nó, thì huyết của người ấy sẽ đổ lại trên đầu nó; vì nó có nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, vậy máu nó sẽ đổ lại trên nó; nhưng nếu nó chịu răn bảo thì cứu được mạng sống mình. Nhưng nếu kẻ canh giữ thấy gươm đến mà không thổi kèn, đến nỗi dân sự chẳng được răn bảo, và gươm đến mà cắt sự sống của người này hoặc người kia đi, thì người đó sẽ chết trong sự gian ác mình; song Ta sẽ đòi lại huyết nó nơi người canh giữ. Nay, hỡi con người, Ta đã lập người đặng làm kẻ canh giữ cho nhà Y-sơ-ra-ên; nên hãy nghe Lời từ miệng Ta, và thay Ta răn bảo trước cho chúng nó. Khi Ta phán cùng kẻ dữ rằng: Hỡi kẻ dữ, mày chắc chết! nếu người không răn bảo để cho kẻ dữ xây bỏ đường lối xấu của nó, thì kẻ dữ ấy sẽ chết trong sự gian ác mình; nhưng Ta sẽ đòi huyết nó nơi tay người. Nếu, trái lại, người đã răn bảo kẻ dữ đặng xây bỏ đường lối xấu của nó mà nó không xây bỏ, thì nó sẽ chết trong sự gian ác nó, còn người đã giải cứu mạng sống mình. Hỡi con người, hãy nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Các người nói như vậy mà rằng: Vì gian ác và tội lỗi chúng tôi chất nặng trên chúng tôi, và chúng tôi hao mòn vì cơ nó, thì thế nào chúng tôi còn sống được? Hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán: Thật như Ta hằng sống, Ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây bỏ đường lối mình và được sống. Các người khá xây bỏ, xây bỏ đường lối xấu của mình. Sao các người muốn chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên? Hỡi con người, khá nói cùng con cái của dân người rằng: Sự công bình của người công bình sẽ không cứu được nó trong ngày nó phạm tội, và sự dữ của kẻ dữ sẽ không làm cho nó sa ngã nơi ngày nó đã xây bỏ sự dữ ấy, cũng như người công bình sẽ không nhờ sự công bình đã qua rồi mà sống được nơi ngày mình phạm tội. Dầu mà Ta có nói với người công bình rằng nó chắc sẽ sống, nếu nó cậy sự công bình mình mà phạm tội, thì sẽ không nhớ đến một việc công bình nào của nó nữa; nhưng nó sẽ chết trong sự gian ác mình đã phạm. Khi Ta nói cùng kẻ dữ rằng: Mày chắc chết! nếu kẻ dữ ấy xây bỏ tội lỗi mình, theo luật pháp và hiệp với lễ thật; nếu nó trả lại của cầm, đền bồi vật nó đã cướp lấy, bước theo lệ luật của sự sống, và không phạm sự gian ác nữa, thì chắc nó sẽ sống và không chết đâu. Chẳng có một tội nào nó đã phạm sẽ được nhớ lại nghịch cùng nó; nó đã làm theo luật pháp và hiệp với lễ thật, chắc nó sẽ sống.**

A-mốt 3:1-7: **Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, hãy nghe Lời này, là Lời Đức Giê-hô-va phán nghịch cùng các người, tức là nghịch cùng cả họ hàng mà Ta đã đem lên khỏi đất Ê-díp-tô. Ta đã biết chỉ một mình các người trong mọi họ hàng trên đất; vậy nên Ta sẽ thăm phạt các người vì mọi sự gian ác các người. Nếu hai người không đồng ý với nhau, thì há cùng đi chung được sao? Nếu sư tử không bắt được mồi, thì há có gặm thét trong rừng sao? Sư tử con nếu không bắt được gì, thì há có làm vang những tiếng kêu từ nơi sâu của hang nó sao? Con chim, nếu chẳng có bầy gài để bắt nó, thì nó há sa vào trong lưới giăng ra trên đất sao? Bằng chẳng bắt được gì thì lưới há có giắt lên khỏi đất? Kèn thổi trong thành thì dân sự há chẳng sợ sao? Sự tai vạ há có xảy ra cho một thành kia nếu mà Đức Giê-hô-va chẳng làm? Cũng vậy, Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ Ngài, là các Đấng tiên tri.**

Chữ kín nhiệm - secret^{H5475} chép trong câu 7 trên, đó là chữ סוד - cōwd, số 5475 ra từ chữ יָצַד - yacad, số 3245 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự riêng tư, sự riêng biệt, sự tra cứu, sự tham vấn, sự nghị luận trong*

cuộc họp bí mật, trong các luật sư tại nơi bí mật, để giải quyết công việc, để thiết lập, để giàn xếp, để hoà giải, để chỉ định, để củng cố, để làm cho vững chắc, để đào tạo, để truyền kiến thức cho, để làm nền cho sự xây dựng, để sắp đặt, để bố trí, để ban hành luật, để ra lệnh, để quyết định không thay đổi;

Chúng ta có thể thấy công việc này đã được tỏ ra qua chức vụ của sứ đồ Phao-lô.

Ê-phê-sô 3:1-12: Ấy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jê-sus Christ. Vả, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mầu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mầu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. Lẽ mầu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jê-sus Christ; còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.

Bây giờ chúng ta cùng bước vào sự suy gẫm những sự mầu nhiệm về các trái lựu với các màu khác nhau cùng với các chuông bằng vàng nhỏ gắn nơi **viên** của áo, tức là nơi **gấu áo** của chiếc áo dài của ê-phốt này.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:33: Nơi biên dưới hãy thắt các trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sạm, cùng chuông vàng nhỏ đan chéo nhau ở vòng theo viên, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viên áo.

Bản King James version chép: ³³And beneath upon the hem^{H7757} of it thou shalt make^{H6213} pomegranates^{H7416} of blue^{H8504}, and of purple^{H713}, and of scarlet^{H8144-H8438}, round^{H5439} about the hem^{H7757} thereof; and bells^{H6472} of gold^{H2091} between^{H8432} them round^{H5439} about:

Cụm từ nơi biên dưới - beneath upon the hem^{H7757} chép trong câu 3 trên, đó là chữ שוּלְמֵי - shuwl, số 7757 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vạt áo, nơi viên dưới của áo, nơi gấu áo, để treo xuống, để cúi xuống, nghiêng xuống, để bám chặt lấy, để dạy dỗ, để rèn luyện, để đào tạo, để uốn nắn, để tập luyện;*

Chữ **thắt** - make^{H6213} chép trong câu 33 trên, đó là chữ עָשָׂה - 'asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *có bốn phận, sự gánh vác, trách nhiệm để làm, sự chế tạo, sự hoàn thành, sự thực hiện, sự thi hành, sự sắp xếp, sự sửa soạn, sự chuẩn bị, đem lại kết quả, sự tác động, sự chi phối, sự tạo ảnh hưởng, sự trợ cấp, sự ban cho, sự cung cấp, sự trang bị, sự thực hành, sự rèn luyện, sự phục vụ, sự đáp ứng;*

Chữ **trái lựu** - pomegranates^{H7416} chép trong câu 33 trên, đó là chữ רִמּוֹן - rimmown, số 7416, ra từ chữ רַמַּם - ramam, số 7426 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trái lựu, quả lựu; để tôn cao, để trở dậy, để làm cho đứng dậy, làm cho được xứng đáng, làm cho được tôn cao, làm cho được nâng cao lên, để ca tụng, để tán dương, để được treo lên, để được trang bị, để leo lên;*

Chữ **màu tím** - blue^{H8504} chép trong câu 33 trên, đó là chữ תְּכֵלֶת - tekeleth, số 8504 ra từ chữ תְּשֵׁבֶת - shecheleth, số 7827 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *màu tím, màu tím đậm, cực tím;*

Chữ **màu đỏ điều** - purple^{H713} chép trong 33 câu trên, đó là chữ אַרְגָּמָן - 'argaman, số 713 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đỏ thắm, đỏ sậm (là hai màu đỏ và màu tím hoà với nhau);*

Chữ **đỏ sạm** - scarlet^{H8144-H8438} chép trong câu 33 trên, đó là chữ שָׁנִי - shaniy, số 8144 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đỏ tươi, màu đỏ của huyết ;*

Chữ **chuông** - bells^{H6472} chép trong câu 33 trên, đó là chữ פְּאֵמֹן - pa`amon, số 6472 ra từ chữ פְּאָם - pa`am, số 6471 ra từ chữ פָּאם - pa`am, số 6470 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chuông, cú đánh, đập, ngôi vị, thứ bậc, hàng, loại, giai cấp, địa vị xã hội, được xếp loại, cấp bậc, sự thăng cấp; để khoan lỗ, để dùi lỗ, rót rượu từ bình ra, đổ thép nóng chảy vào khuôn, đặt quan hệ với, khu vực đi tuần tra, để bắt phải di chuyển*

về phía trước, sự lay động bắt phải rung, phải di chuyển, sự công kích khiến phải hành động, sự đánh liên tục, bị làm phiền,

Chữ **vàng - gold**^{H2091} chép trong câu 33 trên, đó là chữ **זָהָב** - **zahab**, số 2091 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vàng (kim loại vàng), thước đo của trọng lượng, thước đo của sự chói sáng, ánh sáng lung linh, sự chói lọi, sự huy hoàng,*

Chữ **đan chéo nhau - between**^{H8432} chép trong câu 33 trên, đó là chữ **בֵּינֵם** - **tavek**, số 8432 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để chia rẽ, để chia ra, để cắt đứt; ở giữa, giữa cái này với cái kia, giữa vật này với vật kia, ở trong số đó, sự chia ra làm hai, trung tâm, xuyên qua từ đầu đến cuối, trong đó;*

Chữ **vòng khắp chung quanh - round**^{H5439} **about** chép trong câu 33 trên, đó là chữ đó là chữ **בְּבִיב** - **cabiyb**, số 5439 ra từ chữ **בָּבִיב** - **cabab**, số 5437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chỗ vòng tròn chung quanh, để xoay quanh các hướng, hoặc tiến về phía trước hoặc về phía sau hoặc đi vòng quanh, để đưa ra, để nói ra, để thay đổi hướng, hoặc tiến tới hoặc bước vòng quanh, hoặc tự xoay mình, hoặc vây quanh, để hoàn thành, hoặc chuyển giao cho ai, hoặc quay lại, hoặc đảo ngược lại, hoặc rẽ sang một bên;*

Chúng ta đã biết trong Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự đó, nghĩa là trong phần dành cho xác thịt đó luôn là bóng về thần linh và sự sống, nghĩa là làm chứng về Lẽ thật, mà Lẽ thật còn được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Nếu người ta chỉ chăm chú vào làm theo lời văn tự mà không hiểu ý nghĩa thật của Lời Đức Chúa Trời, thì dù người ấy thuộc và làm theo cách của văn tự đó, thì cũng không vì sự thuộc và làm theo văn tự đó mà không thể khiến cho linh hồn người đó được cứu chuộc, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh cáo các môn đồ của Ngài, cũng như cho mọi người tin Chúa được biết rằng:

Giăng 6:53-64: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết của Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt của Ta thật là đồ ăn, huyết của Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt của Ta và uống huyết của Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các ngươi đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ lầm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các ngươi vấp phạm sao? Vậy, nếu các ngươi thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thế nào? Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các ngươi đều là thần linh và sự sống. Song trong vòng các ngươi có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài.

Rất nhiều người tin Chúa, kể cả các giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên cũng không có sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời, vì họ tự cho mình là khôn ngoan, tự cho mình là thông sáng theo ý của xác thịt mình, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đóng cái lòng của họ lại, vì Ngài đã dùng các tiên tri của Ngài để phán dạy họ chớ đi theo thói tục của xác thịt mình, nhưng phải nhờ cậy nơi Thần của Đức Giê-hô-va vạn quân, nhưng họ không chịu nghe.

Ê-sai 55:1-13: Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các ngươi trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các ngươi đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe Ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các ngươi vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng Ta; hãy nghe Ta, thì linh hồn các ngươi được sống. Ta sẽ lập với các ngươi một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. Nay, Ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân. Nay, người sẽ kêu gọi nước mà người chưa hề biết, và nước chưa hề biết người sẽ chạy đến cùng người, vì có Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh hiển người. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng của Ta chẳng phải ý tưởng của các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải đường lối của Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối của Ta cao hơn đường lối của các ngươi, ý tưởng của Ta cao hơn ý tưởng của các ngươi cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết

xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đơm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống ruộng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trỗi tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rất rõ ràng, khi Lời đã phán ra khỏi miệng Ngài thì đó là đường lối của Đức Giê-Hô-Va, không phải như người ta nghĩ, nhưng Lời của Đức Chúa Trời khi đã phán ra khỏi miệng của Ngài sẽ làm thành điều Ngài đã phán, nghĩa là nếu người nào tin cậy nơi Danh toàn năng của Ngài mà vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Ngài, thì chính Lời của Đức Chúa Trời sẽ làm thành điều Ngài đã hứa, nghĩa là khi linh hồn người tiếp nhận các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ làm thành giao ước mà Ngài đã phán và đã lập với tuyển dân của Ngài, chứ không phải người ta sẽ nhờ sức lực của xác thịt mình mà có thể làm được điều mà ngoài Đức Chúa Trời ra, không người nào có thể làm được. Vì chỉ có Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới khiến cho linh hồn người ta được sự sống lại và chính Ngài sẽ khiến quyền lực của ma quỷ phải ra khỏi người đó, chứ không phải người ta nhờ sức lực của xác thịt mà khiến ma quỷ ra khỏi thân thể mình, cũng không có một người nào có thể nhờ công lao của xác thịt mình mà khiến linh hồn mình được sự sống lại và được nên thánh ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem sứ đồ Phao-lô, vốn là một người Pha-ri-si rất nghiêm khắc trong đạo của Môi-se nghĩa là tôn trọng Luật pháp của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, nhưng xác thịt của ông lại không thể làm được công việc đó như thế nào ?

Rô-ma 7:1-25: Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? Cho nên, đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đặng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. Vì tội lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn để dành tôi và nhân đó làm cho tôi chết. Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. Vậy thì điều lành trở làm cớ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. Vả, chúng ta biết luật pháp là thuộc linh (*spiritual*); nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của

Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Tại điểm này, có rất nhiều người đột lỗi người hầu việc Chúa, (là những người mà Đức Chúa Jêsus Christ không gọi những kẻ đó làm tôi tớ Ngài) đã ngộ nhận mà nói rằng: ***nhờ Đức Chúa Jêsus Christ nghĩa là khi họ đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ thì mọi sự cũ của họ đã qua đi hết và họ đã được trở nên người mới rồi và tội lỗi không có quyền ở trên họ nữa và ma quỷ cũng không thể đụng chạm đến họ!***

Theo Lẽ thật, Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này không phải để chết thay cho một người nào cả, nhưng Lời Chúa có chép rằng: ***khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết. (Christ died for us) Đức Chúa Jêsus Christ chịu chết vì chúng ta, không phải chết thay, mà là Ngài chịu chết để loài người biết rằng, nếu chúng ta tin cậy nơi Danh Đức Giê-hô-Va và vâng giữ các mạng lệnh của Ngài, thì chúng ta sẽ quyền phép của Luật pháp của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời nếu chúng ta học theo Đức Chúa Jêsus Christ.*** Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, nghĩa là Ngài để tỏ cho cả nhân loại biết rằng, vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, mà khi nói đến thế gian thì không phải là nói về muôn vật trên trái đất này, mà là nói về ***loài người được sanh ra và sống trên thế gian, vì loài người là công việc do tay Ngài làm ra,*** nên Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Con một Ngài, nghĩa là Đức Chúa Trời đã ban Lời được phán ra khỏi miệng Ngài, là Lời kế tự các ý tưởng của Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là không bao giờ qua đi, không bao giờ hư mất, nhưng hằng còn đến muôn đời ở trước mặt Đức Chúa Trời, mà Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng cho Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Lời được giấu kín từ các đời thượng cổ mà ngày nay, thông qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ mà Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới được tỏ ra. Nghĩa là sau khi Đức Chúa Jêsus Christ đã nhờ phép của sự sống có trong Lời của Đức Chúa Trời, là Lời mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và Môi-se được phép chép xuống thành Luật pháp văn tự để ban cho loài người và Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã vì yêu thương loài người mà Ngài thiết lập chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, để qua chức vụ thầy tế lễ đó mà Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời được rao giảng ra cho tuyển dân của Ngài được biết quyền phép của Luật pháp khiến cho linh hồn người ta được sự sống lại đó là có ở trong Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự, như Kinh-Thánh đã chép:

Lê-vi ký 18:1-5: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiều ngụ, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các ngươi hãy tuân mạng lệnh của Ta, gìn giữ luật pháp của Ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh của Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Vì các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không tin, không vâng giữ và không tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, nên dân Y-sơ-ra-ên đã không biết Luật pháp của Đức Chúa Trời và như vậy, dù Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là giá cứu chuộc loài người đã được ban cho họ, nhưng vì các thầy tế lễ không có đức tin và không tin vào Danh của Đức Giê-hô-Va nên dân Y-sơ-ra-ên vẫn phải bị bắt làm phu tù và phải chết. Vậy nên trong sự biết trước mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se rằng, Ngài sẽ ban cho dân Y-sơ-ra-ên một Đấng tiên tri như Môi-se, để Đấng tiên tri đó sửa soạn cho tuyển dân của Ngài một nơi yên nghỉ, mà Đấng tiên tri đó chính là Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời.

Phục truyền luật lệ ký 18:15-22: Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các ngươi khá nghe theo đấng ấy! Đó là điều chính người đã cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại Hô-rép, trong ngày nhóm hiệp, mà rằng: Cầu xin tôi chớ nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi nữa, và chớ thấy đám lửa hừng này nữa, e tôi chết chẳng. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Chúng nó nói có lý; Ta sẽ lập lên cho chúng một đấng tiên tri như người, thuộc trong anh em chúng, Ta sẽ lấy các Lời của Ta để trong miệng Người, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều Ta phán dặn người. Bằng có ai không nghe theo Lời Ta mà đấng tiên tri nhân Danh Ta nói, thì Ta sẽ hạch ai đó. Còn kẻ tiên tri có lòng kiều ngạo, nhân Danh Ta nói điều chi Ta không biểu người nói hay là nhân danh các thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri ấy phải chết. Nếu người nói trong lòng rằng: Làm sao chúng ta nhìn biết được lời nào Đức Giê-hô-va không có phán? Khi kẻ tiên tri nhân Danh Đức Giê-hô-va nói, ví bằng lời người nói không xảy đến và không ứng nghiệm, ấy là lời mà Đức Giê-hô-va chẳng có phán. Kẻ tiên tri đó bởi sự kiều ngạo mà nói ra: chớ sợ người.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rõ về công việc của Ngài khi đến thế gian này, là để làm cho trọn:

Ma-thi-ơ 5:17-20: Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trở hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.

Trước khi Đức Chúa Jê-sus Christ đến với Giảng báp-tít tại sông Giô-đanh, Ngài chưa hề làm một phép lạ nào và Ngài cũng chưa giảng một bài nào cho người ta được nghe Lời Ngài, cho tới khi Ngài chịu Giảng báp-tít báp-têm Ngài tại sông Giô-đanh và Kinh-Thánh đã chép rằng: **“Khi ấy, Đức Chúa Jê-sus từ xứ Ga-li-lê đến cùng Giảng tại sông Giô-đanh, đặng chịu người làm phép báp-têm. Song Giảng từ chối mà rằng: Chính tôi cần phải chịu Ngài làm phép báp-têm, mà Ngài lại trở đến cùng tôi sao! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy. Giảng bèn vâng Lời Ngài. Vừa khi chịu phép báp-têm rồi, Đức Chúa Jê-sus ra khỏi nước; bỗng chốc các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng. Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jê-sus đến nơi đồng vắng, đặng chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Đức Chúa Jê-sus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi Lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người, thì các đá ấy sẽ nâng người trong tay, kéo chân người vấp nhằm đá chẳng. Đức Chúa Jê-sus phán: Cũng có Lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng người sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho người hết thảy mọi sự này. Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, người hãy lui ra! Vì có Lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.”** (Ma-thi-ơ 3:13-17 > 4:1-11)

Sau khi Đức Chúa Jê-sus Christ đã thắng những sự thử thách và sự cám dỗ, thì Đức Thánh Linh mới xúc dầu cho Ngài vô chừng mực, bấy giờ Đức Chúa Jê-sus Christ mới thi hành chức vụ làm chứng cho Lẽ thật và đó là nguyên tắc đối với hết thảy những người sẽ được gọi vào chức vụ làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm cho Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se đó được vững lập thông chức vụ làm chứng cho Lẽ thật của Ngài, đó là trong Luật pháp văn tự đó có sự sống và sự sống là sự sáng, tức là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà chính Ngài đã công bố với các môn đồ của Ngài rằng Ngài sẽ sống lại, vì Ngài có vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và như vậy, Đức Chúa Jê-sus Christ không hề cậy mình là Con một của Đức Chúa Trời để được sự sống lại. Vì Ngài đến thế gian này trong thân thể xác thịt như thân thể của loài người chúng ta với tư cách là kẻ tội lỗi, như Kinh-Thánh đã chép rằng: **Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tội lỗi và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài Danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến Danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jê-sus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.** (Phi-líp 2:6-11).

Đức Chúa Jê-sus Christ đã khích lệ các môn đồ của Ngài hãy học theo Ngài, vì Ngài sống thì những người nghe Lời Ngài mà tin Ngài và làm theo Lời của Ngài, cũng sẽ được sự sống lại như Ngài đã sống lại vậy.

Giăng 14:1-21: Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sẵn sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sẵn sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Tho-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp

rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết Ta, thì cũng biết Cha Ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, Ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những Lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi Ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, thì hãy tin Ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc Ta. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

Điều quan trọng nhất mà mọi người tin Chúa phải có sự hiểu biết về chân giá trị của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân hình bóng về một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va, là trong Luật pháp văn tự đó có Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, nhưng người ta phải giá xứng đáng cho được hưởng sự hiểu biết về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, như Đức Giê-Hô-Va đã phán:

Ê-sai 55:1-3: Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các người trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các người đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe Ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các người vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng Ta; hãy nghe Ta, thì linh hồn các người được sống. Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít.

Đúng là người ta không phải trả tiền như người ta mua đồ ăn cho thân thể xác thịt mình, nhưng người ta phải trả giá, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán:

Ma-thi-ơ 10:16-42: Kia, Ta sai các người đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu. Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các người trước tòa án, đánh đòn các người trong nhà hội; lại vì cơ Ta mà các người sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. Song khi họ sẽ đem nộp các người, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các người chính trong giờ đó. Ấy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra. Anh sẽ nộp em cho bị giết, cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ dấy lên nghịch cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì Danh Ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. Khi nào người ta bắt bớ các người trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia; vì Ta nói thật, các người đi chưa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã đến rồi. Môn đồ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ. Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ, thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà! Vậy, các người đừng sợ; vì chẳng có việc gì giấu mà chẳng phải bày ra, cũng chẳng có việc gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng biết. Cho nên Lời Ta phán cùng các người trong nơi tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và Lời các người nghe kẻ lỗ tai, hãy giảng ra trên mái nhà. Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục. Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các người, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. Tóc trên đầu các người cũng đã đếm hết rồi. Vậy, đừng sợ chi hết, vì các người quý trọng hơn nhiều con chim sẻ. Bởi đó, ai xưng Ta ra trước mặt thiên hạ, thì Ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha Ta ở trên trời; còn ai chối Ta trước mặt thiên hạ, thì Ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha Ta ở trên trời. Chớ tưởng rằng Ta đến để đem

sự bình an cho thế gian; Ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dâu với bà gia; và người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình. Ai yêu cha mẹ hơn Ta thì không đáng cho Ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn Ta thì cũng không đáng cho Ta; ai không vác cây thập tự mình mà theo Ta, thì cũng chẳng đáng cho Ta. Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì cố Ta mà mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được. Ai rước các người, tức là rước Ta; ai rước Ta, tức là rước Đấng đã sai Ta. Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính. Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ của Ta, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu.

Nhờ Đức Thánh Linh ngự trên mình mà Đức Chúa Jêsus Christ có thể làm trọn được công việc mà Đức Chúa Cha đã giao cho Ngài, vì thế cho nên để mọi người tin Chúa có thể làm trọn bổn phận của linh hồn mình trước Luật pháp đã được chép thành văn tự của Đức Chúa Trời, thì người tin Chúa phải được nghe Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, nghĩa là phải có những người được Đức Thánh Linh xúc dầu cho và được sai đi làm “**kẻ truyền giải**” và Đức Thánh Linh sẽ làm việc với những người đó, vì chỉ có Đức Thánh Linh mới có quyền ghi tạc Luật pháp của Đức Chúa Trời vào trong lòng và trong trí của những người nào nghe Lời Đức Chúa Trời được rao giảng mà tin cậy, vâng giữ và làm theo mà thôi.

Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời nên khi Chúa Jêsus phán rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta ấy là Ngài phán về Đức Thánh Linh, vì Đức Chúa Trời là Thần và Ngài là Thánh nên chúng ta xưng Ngài là Đức Thánh Linh hoặc Thần Lẽ thật.

Trong những người được gọi làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, có một người tên là Giu-đa Ich-ca-ri-ốt, đã theo Chúa Jêsus tới ba năm, nhưng vì hấn không chú ý nghe các Lời mà Chúa Jêsus đã rao giảng nên hấn không có đức tin vào Danh Chúa Jêsus, vì thế cho nên sự sáng vốn có trong Lời Đức Chúa Trời mà Chúa Jêsus đã phán dạy đó đã không có chỗ nào ở lại trong lòng của Giu-đa Ich-ca-ri-ốt. Vì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi Giu-đa Ich-ca-ri-ốt không được thắp sáng trở lại, nên trí khôn của hấn càng tối tăm và hấn không có sức để noi theo Chúa Jêsus, cũng không nhận biết Ngài là Con của Đức Chúa Trời. Chính vì hấn không biết Đức Chúa Jêsus Christ là Con của Đức Chúa Trời nên hấn đã phạm tội phản bội Đức Chúa Jêsus Christ.

Cho đến tận ngày sau rốt này, rất nhiều người xưng mình là người hầu việc Chúa, nhưng tên của những người đó không có trong danh sách những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Rất nhiều người tin có Đức Chúa Trời, tin có Đức Chúa Jêsus Christ, tin Kinh-Thánh có chép về sự cứu chuộc, nhưng những người đó không thật sự yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán. Họ tin Đức Chúa Jêsus Christ vì Ngài có quyền phép khiến linh hồn người ta được sự sống lại và được sự sống đời đời, nên họ cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình và mong rằng linh hồn mình được cứu chuộc, nhưng họ không làm theo Lời Chúa Jêsus đã phán. Họ không trả giá cho được hưởng sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời, vì họ đối xử với Đức Chúa Trời cách không công bình.

Rất nhiều người tự nhảy vào chức vụ của người chăn bầy, xưng mình là mục sư, nhưng những người đó không có ấn chứng của Đức Thánh Linh, mà ấn chứng của Đức Thánh Linh không phải chỉ là sự nói tiếng mới, mà là sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, vì những người nào được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ thì Đức Thánh Linh sẽ xúc dầu cho linh hồn người đó và Đức Thánh Linh sẽ ở cùng những người đó, vì ngoài Đức Thánh Linh ra, người ta không thể nào đỗi được quý, không thể nào làm phép lạ, không thể nào nói lời tri thức hay là nói lời tiên tri và đặc biệt là những người đó không thể biết Lẽ thật, mà Lẽ thật còn được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, bởi vì những người đó không xứng đáng và vì những người không có đức tin nơi Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, như Chúa Jêsus đã phán về những người sẽ tin Ngài.

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Khi nói đến Đức Thánh Linh là nói đến Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời như Lời Chúa có chép rằng **vì Đức Thánh Linh tức là Lẽ thật** (1 Giăng 5:6)

Rất nhiều người mang danh người tin Chúa, đã ngộ nhận về những người đứng giảng theo Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh đó là mục sư, dù những người đó không có ấn chứng của Đức Thánh Linh!

Những người mà người ta gọi, hoặc chính người ấy gọi mình là mục sư đó cầm Kinh-Thánh giảng Lời Chúa

chép trong Kinh-Thánh và họ triết lý Lời Chúa theo cách hiểu của tâm trí mình, dù có vẻ hay, đúng như Kinh-Thánh đã chép và họ cũng dạy người ta phải ăn năn tội lỗi mình để được tha thứ, dạy người ta phải yêu thương nhau, phải hoà thuận với nhau, dạy người ta phải kỷ luật tâm trí mình, cùng dạy mọi người tin Chúa phải tái sanh, phải nên thánh, phải kính sợ Chúa, họ cũng giảng Đức Chúa Jê-sus có quyền phép nghĩa là họ không giảng điều gì nghịch lại Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh. Nhưng những sự mà những người đó giảng không thể so được với những sự đã được chép trong Kinh-Thánh, vì các lời được chép trong Kinh-Thánh còn đầy đủ hơn những họ thêm vào. Họ giống như những người Pha-ri-si ngày xưa vậy, cũng được gọi là công bình nhưng không ích chi cho linh hồn của những người đó và cũng không ích chi cho những người nghe các lời họ giảng, bởi vì những sự họ giảng đó là thuộc về xác thịt, chẳng ích chi cho sự sống lại của linh hồn.

Chỉ có Lẽ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là những sự chỉ được tỏ ra bởi Đức Thánh Linh, mới khiến cho linh hồn người tin Chúa được sự sống lại và được nên thánh mà thôi. Nhưng các Lẽ thật còn được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời đó chỉ được tỏ ra bởi Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ thật mà thôi. Đức Thánh Linh chỉ tỏ Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời cho những người được Ngài chọn và chính Đức Thánh Linh sẽ cùng làm việc với những người được Ngài chọn, chứ không phải là người nào muốn được giảng những sự đó mà được, vì Đức Thánh Linh quản lý những sự thuộc về sự sống lại và sự sống đời đời.

Chúng ta đã thấy sứ đồ Phao-lô làm chứng về chức vụ của ông trước khi ông được Đức Thánh Linh giải cứu rồi khiến ông được thấy Chúa, rằng ông đã từng rất nghiêm khắc với bản thân mình để giữ đạo Môi-se theo cách của người Pha-ri-si, dầu vậy, ông không thể thắng được tội lỗi, nên ông đã phải thú nhận rằng: **“*Ấn điển của Chúa chúng ta đã dư dật trong ta, với đức tin cùng sự thương yêu trong Đức Chúa Jê-sus Christ. Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến trong thế gian để cứu vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy; trong những kẻ có tội đó ta là đầu. Nhưng ta đã đội ơn thương xót, hầu cho Đức Chúa Jê-sus Christ tỏ mọi sự nhین nhục của Ngài ra trong ta là kẻ làm đầu, để dùng ta làm gương cho những kẻ sẽ tin Ngài được sự sống đời đời.*”** (1 Ti-mô-thê 1:14-16)

Tại sao một người giữ đạo của Môi-se (Luật pháp văn tự do Môi-se chép - phần Cựu ước) nghiêm khắc như Sau-lô (sau này đổi tên là Phao-lô) lại không thể thắng được tội lỗi ?

Câu trả lời đó là: ***Bởi vì tự Luật pháp, tức là Luật pháp của Đức Chúa Trời chép thành văn tự trong Kinh-Thánh không thể làm trọn chi hết, vì Luật pháp là con đường mà người ta phải đi, nhưng người ta không thể lấy sự thuộc lòng Luật pháp mà có sức để làm theo Luật pháp.***

Trong Luật pháp của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh đó có sự sống, tức là có Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà sự sống đó là sự sáng của loài người, mà sự sáng đó là Lẽ thật, mà Lẽ thật có nghĩa là Lời được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời có một và Thật. Ngài phán Lời của Ngài ra để tạo nên muôn vật, ban sự sống và duy trì sự sống cho muôn vật theo bốn tánh của Ngài, nên Lẽ thật được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Chính Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới có quyền phép khiến linh hồn người ta được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu linh hồn người đó tiếp tục bền lòng noi theo Lời mà Đức Chúa Trời đã phán.

Lời Đức Chúa Trời được ban cho loài người và được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh đó là sự yêu thương của Đức Chúa Trời ban cho loài người. Vì từ trên trời cao Đức Chúa Trời ngó xuống xem con cái loài người, xem có người nào có lòng tìm kiếm Ngài hay không, nhưng người ta đã không tìm kiếm Đức Chúa Trời để nhờ Ngài mà nhận biết ý nghĩa tốt lành của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để gọi những người được Đức Chúa Cha chọn từ trước khi sáng, để những người đó được làm môn đồ của Con một Ngài, để qua những người đó mà thế gian được biết rằng: Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người là sự yêu thương của Đức Chúa Trời, mà sự yêu thương đó chính là sự ban quyền phép khiến cho linh hồn người ta được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng cứu chuộc loài người.

Giăng 15:8-11: Này, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Cha vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Cha cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Cha. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Cha, thì sẽ ở trong sự yêu thương của Cha, cũng như chính Cha đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Cha ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước về lòng dạ của loài người xác thịt, vốn đã bị tiêm nhiễm bốn tánh

tham lam, ích kỷ của ma quỷ, nên người ta sẽ nhảy vào chiếm lấy chức trọng của Môi-se và của A-rôn mà tự biến mình thành quân trộm cướp. Những người đó bị ma quỷ lừa dối mà tự cho rằng, họ làm công việc của chức vụ mục sư, thầy truyền đạo...đó là điều đẹp lòng Chúa, là của tế lễ có mùi thơm cho Đức Chúa Trời!

Họ đã quên chuyện vua Sau-lơ vì sợ dân sự nên chiều theo ý muốn của dân sự, mà bỏ qua mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va đã từ bỏ Sau-lơ và không cho người làm vua của Y-sơ-ra-ên.

1 Sa-mu-ên 15:1-34: Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Đức Giê-hô-va đã sai ta xúc dầu cho người, lập làm vua dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Vậy bây giờ, hãy nghe Lời phán của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạ quân phán như vậy: Ta nhớ lại điều A-ma-léc làm cho Y-sơ-ra-ên, ngăn cản đường lúc nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vậy, hãy đi đánh dân A-ma-léc và diệt hết mọi vật thuộc về chúng nó. Người sẽ không thương xót chúng nó, phải giết người nam và nữ, con trẻ và con bú, bò và chiên, lạc đà và lừa. Vậy, Sau-lơ nhóm hiệp dân sự và điếm soát họ tại Tê-la-im: có hai trăm ngàn lính bộ, và mười ngàn người Giu-đa. Sau-lơ đi tới thành A-ma-léc và đặt binh phục trong rừng. Người có nói với dân Kê-nít rằng: Các người hãy rút đi, hãy phân rẽ khỏi dân A-ma-léc, kẻo ta diệt các người luôn với chúng nó chẳng. Vì khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, các người có làm ơn cho hết thầy dân ấy. Vậy, dân Kê-nít phân rẽ khỏi dân A-ma-léc. Sau-lơ đánh A-ma-léc từ Ha-vi-la cho đến Su-rơ, đối ngang xứ Ê-díp-tô. Người bắt sống A-ga, vua của dân A-ma-léc, rồi lấy gươm diệt hết thầy dân sự. Nhưng Sau-lơ và dân chúng dong thú A-ga, chẳng giết những con tốt hơn hết trong bầy bò và chiên, các thú về lứa đẻ thú nhĩ, chiên con, và mọi vật tốt nhất. Chúng chẳng muốn diệt những vật đó, chỉ diệt hết những vật chi xấu và không giá trị. Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên như vậy: Ta hối hận vì đã lập Sau-lơ làm vua; bởi người đã xây bỏ Ta, không làm theo Lời Ta. Sa-mu-ên buồn rầu, kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va trọn đêm. Sáng ngày sau, người đi rước Sau-lơ. Có kẻ đến nói cùng Sa-mu-ên rằng: Sau-lơ đã đến Cạt-mên, dựng cho mình một cái bia tại đó; đoạn, đổi đường đi xuống Ghinh-ganh. Sa-mu-ên đi đến cùng Sau-lơ; Sau-lơ nói cùng người rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va ban phước cho ông! Tôi đã làm theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên hỏi người rằng: Vậy thì tiếng chiêng kêu vang đến tai ta, cùng tiếng bò rống ta nghe kia, là làm sao? Sau-lơ đáp rằng: Dân sự có dẫn chúng nó từ nơi người A-ma-léc đến; vì dân sự đã tha những con tốt nhất về chiên và bò, dâng dâng nó làm của lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông; vật còn lại, chúng tôi đã diệt hết đi. Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Thôi! Ta sẽ tỏ cho người điều Đức Giê-hô-va đã phán cho ta đêm nay. Sau-lơ đáp: Xin nói. Sa-mu-ên nói rằng: Lúc người còn nhỏ tại mắt người, người há chẳng trở nên đầu trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên sao? và Đức Giê-hô-va há chẳng xúc dầu cho người làm vua của Y-sơ-ra-ên ư? Vả, Đức Giê-hô-va đã sai người đi mà rằng: Hãy đi diệt hết những kẻ phạm tội kia, là dân A-ma-léc, và giao chiến cùng chúng nó cho đến chừng người đã diệt chúng nó. Sao người không vâng theo Lời phán của Đức Giê-hô-va? Có sao người xông vào cửa cướp, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va? Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi thật có nghe theo Lời phán của Đức Giê-hô-va. Tôi đã đi làm xong việc mà Đức Giê-hô-va sai tôi đi làm; tôi có đem A-ga, vua dân A-ma-léc về, và diệt hết dân A-ma-léc. Nhưng dân sự có chọn trong cửa cướp, chiên và bò, là vật tốt nhất về của dâng tận diệt, dâng dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông tại Ghinh-ganh. Sa-mu-ên nói: Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của lễ thiêu và của lễ thù ân bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư? Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực; sự bội nghịch cũng đáng tội bằng sự tà thuật; sự cố chấp giống như tội trọng cúng lạy hình tượng. Bởi người đã từ bỏ Lời của Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng từ bỏ người không cho người làm vua. Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi có phạm tội. Tôi đã can phạm mạng lệnh Đức Giê-hô-va, và lời của ông. Tôi sợ dân sự, nên nghe theo tiếng của họ. Bây giờ, xin ông hãy tha tội tôi, trở lại cùng tôi, thì tôi sẽ sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Ta không trở lại cùng người đâu; vì người đã từ bỏ Lời của Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va từ bỏ người, để người chẳng còn làm vua của Y-sơ-ra-ên nữa. Khi Sa-mu-ên xây lưngặng đi, Sau-lơ nắm vạt áo tới người, thì áo bèn rách. Sa-mu-ên nói cùng người: Ấy ngày nay Đức Giê-hô-va xé nước Y-sơ-ra-ên khỏi người là như vậy, dâng ban cho kẻ lân cận người, xứng đáng hơn người. Vả lại, Đấng phù hộ Y-sơ-ra-ên chẳng nói dối, và không ăn năn; vì Đấng ấy chẳng phải loài người mà ăn năn! Sau-lơ đáp rằng: Tôi có tội; song xin hãy tôn trọng tôi trước mặt các trưởng lão của dân sự tôi, và trước mặt Y-sơ-ra-ên; xin ông trở lại cùng tôi, thì tôi sẽ thờ lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông. Vậy, Sa-mu-ên trở lại theo Sau-lơ; và Sau-lơ sấp thờ lạy Đức Giê-hô-va. Đoạn, Sa-mu-ên nói: Hãy dẫn A-ga, vua A-ma-léc đến ta. A-ga đi đến người, bộ vui mừng, vì tưởng rằng: Quả hẳn, điều cay đắng của sự chết đã qua rồi.

Nhưng Sa-mu-ên nói cùng người rằng: Hễ gương người đã làm người đàn bà không có con thể nào, thì mẹ người cũng sẽ không có con thể ấy. Sa-mu-ên bèn giết A-ga trước mặt Đức Giê-hô-va tại Ghinh-ganh. Đoạn, Sa-mu-ên đi về Ra-ma; còn Sau-lơ trở về nhà mình tại Ghi-bê-a của Sau-lơ.

Những ngày trong thời kỳ sau rốt này có rất nhiều người phạm tội cố chấp, không chịu tin và không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va và không tuân theo Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, khi họ nhảy vào chức vụ mà chỉ có Đức Thánh Linh, tức là thần của Đức Giê-hô-va vạn quân chỉ định người nào, thì người đó mới được phép giữ chức vụ chăn bầy chiên của Đức Chúa Jê-sus Christ mà thôi.

Ngoài Đức Thánh Linh ra, không có một người nào hiểu được những sự mầu nhiệm giấu trong các Lời văn tự của Kinh-Thánh. Ngay cả các kẻ tô tở cậy ơn Chúa mà soạn xuống và rao giảng đây cũng vậy, nếu ai đó tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời Chúa đã phán, thì Đức Thánh Linh sẽ bày tỏ phép lạ trên cuộc đời của người đó. Nhưng không phải vì có trong tay bản copy bài giảng này mà ai đó có thể giảng lại cho người khác (nếu Đức Thánh Linh không cho phép). Người đó sẽ không thể giảng được, vì các lời được soạn đây thuộc về Đức Thánh Linh chứ không phải thuộc về kẻ đã nghe tiếng phán của Đức Thánh Linh mà soạn xuống đây.

Chúng ta hãy xem sứ đồ Phi-e-rơ đã làm chứng gì về Lẽ thật này:

2 Phi-e-rơ 3:14-18: Vậy nên, hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em trông đợi những sự đó, thì phải làm hết sức mình, hầu cho Chúa thấy anh em ở bình an, không dấu vết, chẳng chỗ trách được. Lại phải nhìn biết rằng sự nhịn nhục lâu dài của Chúa chúng ta cốt vì cứu chuộc anh em, cũng như Phao lô, anh rất yêu dấu của chúng ta, đã đem sự khôn ngoan được ban cho mình mà viết thư cho anh em vậy. Ấy là điều người đã viết trong mọi bức thư, nói về những sự đó, ở trong có mấy khúc khó hiểu, mà những kẻ dốt nát và tin không quyết đem giải sai ý nghĩa, cũng như họ giải sai về các phần Kinh Thánh khác, chuốc lấy sự hư mất riêng về mình. Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em đã được biết trước, vậy hãy giữ cho cẩn thận, e anh em cũng bị sự mê hoặc của những người ác ấy dẫn dụ, mất sự vững vàng của mình chẳng. Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus Christ. Nguyên xin vinh hiển về nơi Ngài, từ rày đến đời đời! A-men.

Chúng ta vừa được trang bị một số Lẽ thật đã chép trong Kinh-Thánh liên quan đến sự mầu nhiệm về các chuông vàng và các trái lựu được gắn vào gấu của chiếc áo dài của ê-phốt và bây giờ chúng ta hãy xem các Lẽ thật mà chúng ta vừa điếm qua đó liên quan thế nào với các chuông vàng cùng các trái lựu của áo dài này.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:35: Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy.

Bản King James version chép: ³⁵And it shall be upon Aaron ^{H175}to minister ^{H8334}: and his sound ^{H6963} shall be heard ^{H8085} when he goeth ^{H935} in unto the holy ^{H6944} place before ^{H6440} the LORD ^{H3068}, and when he cometh ^{H3318} out, that he die ^{H4191} not.

Chữ hầu việc - to minister ^{H8334} chép trong câu 35 trên, đó là chữ **שָׂרַח** - sharath, số 8334 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người thừa hành chức vụ, mục sư, người hầu việc, người phục vụ, người thờ phượng, kẻ đứng bên bàn thờ được chủ sai đi;*

Chữ tiếng vang - sound ^{H6963} chép trong câu 35 trên, đó là chữ **קוֹל** - qowl, số 6963 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giọng nói, tiếng vang, tiếng nói của người ấy, lời công bố, lời tuyên bố, sự thỉnh cầu, sự đòi hỏi, sự xác nhận, danh tiếng,*

Khi thầy tế lễ A-rôn mặc bộ áo thánh này để thi hành chức vụ đã được Chúa chỉ định nơi đền tạm của Đức Chúa Trời, đó là bóng về những người được giữ chức vụ môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, tức là những người được gọi là *kẻ truyền giải*, nghĩa là *kẻ phiên dịch ngôn ngữ thiên đàng* cho những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, khiến những người đó được hiểu biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, như khi thầy tế lễ mặc bộ áo thánh có gắn ê-phốt này bước đi, hoặc làm bất kỳ công việc gì, thì các chuông vàng được gắn nơi gấu của áo dài của ê-phốt đó sẽ có sự va chạm mà phát ra tiếng vang và những người cùng làm việc nơi đền tạm đó sẽ nghe được tiếng của các chuông đó.

Điều đặc biệt ở đây là người ta phải được nghe tiếng chuông vàng này cùng phải được giải thích ý nghĩa của tiếng chuông đó, và người ta phải có cơ hội để nhận biết sự khác biệt giữa âm thanh phát ra từ chuông vàng này có sự khác biệt với tiếng của chuông làm bằng đồng, hoặc bằng đồng thau (brass), tức là đồng pha kẽm, nhìn bề ngoài thì người ta khó có thể nhận ra chuông nào là vàng và chuông nào là đồng thau (brass), nhưng khi chuông đó phát ra tiếng, thì người ta sẽ qua sự nghe mà nhận biết chuông nào là vàng và chuông nào là bằng đồng thau, nếu người ta có điều kiện để so sánh âm thanh.

Điều đặc biệt của chiếc áo dài của ê-phốt này đó là giữa các chuông vàng nhỏ gắn nơi gấu (viền) áo có các trái lựu xen giữa các chuông vàng nhỏ, mà các trái lựu đó có ba màu, là màu tím, màu đỏ sậm và màu đỏ thắm mang ý nghĩa gì thuộc về Lễ thật, vì Lời Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống.

Chữ trái lựu - pomegranates^{H7416} chép trong câu 33 trên, đó là chữ ׀רמון - rimmown, số 7416, ra từ chữ ׀ממ - ramam, số 7426 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trái lựu, quả lựu; để tôn cao, để trở dậy, để làm cho đứng dậy, làm cho được xứng đáng, làm cho được tôn cao, làm cho được nâng cao lên, để ca tụng, để tán dương, để được treo lên, để được trang bị, để leo lên;*

Theo ý nghĩa thuộc thể, chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì trái lựu, là một loại trái cây mà dân Y-sơ-ra-ên đã thêm khát và nói đến khi họ còn đi trong đồng vắng, và chính vua Sa-lôn-môn cũng làm các trái lựu này cho cung điện của mình cùng cung điện của con gái của Pha-ra-ôn mà Sa-lô-môn đã cưới làm vợ mình.

Dân số Ký 20:1-13: Thán giêng, cả hội dân Y-sơ-ra-ên tới đồng vắng Xin; và dừng lại tại Ca-đe. Mi-ri-am qua đời và được chôn tại đó. Vả, không có nước cho hội chúng uống; chúng bèn dấy loạn cùng Môi-se và A-rôn. Dân sự cãi-lộn cùng Môi-se mà rằng: Anh em chúng tôi đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va, chớ chi chúng tôi cũng đồng chết luôn thể! Sao người đem hội chúng của Đức Giê-hô-va vào đồng vắng này, làm cho chúng tôi và súc vật của chúng tôi phải chết? Sao người khiến chúng tôi đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô đặng dẫn đến chỗ độc này, là nơi người ta không gieo mạ được, và chẳng có cây vả, cây nho, cây lựu, và cũng không có nước uống? Môi-se và A-rôn bèn lui khỏi mặt hội chúng, đến tại cửa hội mạc, sắp mặt xuống đất; và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng hai người. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy cầm lấy cây gậy người, rồi với A-rôn anh người, hãy truyền nhóm hội chúng, và hai người phải nói cùng hòn đá trước mặt hội chúng, thì hòn đá sẽ chảy nước ra; người sẽ khiến nước từ hòn đá chảy ra cho hội chúng và súc vật của họ uống. Vậy, Môi-se cầm lấy cây gậy ở trước mặt Đức Giê-hô-va, như Ngài đã phán dặn. Môi-se và A-rôn truyền nhóm hội chúng đến trước hòn đá mà nói rằng: Hỡi dân phản nghịch! hãy nghe, chúng ta há để khiến nước chảy từ hòn đá này ra cho các người được sao? Môi-se giơ tay lên, đập hòn đá hai lần bằng cây gậy mình. Nước bèn chảy tràn ra nhiều, hội chúng uống, và súc vật họ uống nữa. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Bởi vì hai người không có tin đến Ta, đặng tôn Ta nên thánh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì cố đó, hai người sẽ không đem hội chúng này vào xứ mà Ta đã cho nó đâu. Ấy đó là nước của Mê-ri-ba, tức là nơi dân Y-sơ-ra-ên cãi trả cùng Đức Giê-hô-va; Ngài tự nên thánh trước mặt dân đó.

1 Các vua 7:1-22: Sa-lô-môn cũng cất cung điện mình, xong mọi việc trong mười ba năm. Người lại cất cái cung rừng Li-ban, bề dài một trăm thước, bề ngang năm mươi thước và bề cao ba mươi thước, đặt trên bốn hàng cột bằng gỗ bá hương có những xà ngang bằng gỗ bá hương để trên những cột. Trần của các phòng bởi cột chống đỡ, số là bốn mươi lăm cây, mười lăm cây mỗi dãy, đều đóng bằng ván gỗ bá hương. Có ba dãy phòng, cửa sổ đối ngang nhau. Hết thủy cửa và cột đều vuông, và các cửa sổ của ba dãy phòng đều đối mặt nhau. Người cất hiên cửa có trụ, bề dài năm mươi thước, và bề rộng ba mươi thước: trước hiên này có một hiên khác cũng có trụ và bực. Sa-lô-môn cũng xây hiên để ngai, là nơi người xét đoán, và gọi là hiên xét đoán; rồi dùng ván gỗ bá hương lót từ nền đến trần. Cung của Sa-lô-môn ở trong sân thứ nhì phía sau cửa hiên, cũng xây một cách giống như vậy. Cũng xây cho con gái Pha-ra-ôn mà Sa-lô-môn đã cưới, một cái cung như kiểu của hiên này. Các cung điện này đều xây bằng đá quý, đục theo thước tắc, cửa xẻ, hoặc bề trong hay bề ngoài, từ nền đến cổ bông cây cột, và cho đến vách cửa sân lớn đều cũng vậy. Cái nền thì bằng đá quý và lớn, có hòn thì mười thước, hòn thì tám thước. Trên các nền này, lại còn những đá quý đục theo thước tắc và gỗ bá hương. Vách hành lang lớn, tứ vi có ba hàng đá chạm và một hàng cây đà bằng gỗ bá hương, y như hành lang phía trong của đền Đức Giê-hô-va, và y như cửa hiên đền. Vua Sa-lô-môn sai người đòi Hi-ram ở Ty-rơ đến. Người là con trai của một đàn bà góa về chi phái Nép-ta-li, còn cha là người Ty-rơ, làm thợ đồng. Hi-ram đầy sự khôn ngoan, thông hiểu, có tài làm các thứ công việc bằng đồng. Người đến vua Sa-lô-môn, và làm mọi công việc người. Người làm hai cây trụ bằng đồng, cây thứ nhất cao mười tám thước, và một sợi dây mười hai thước đo bề tròn của cây thứ nhì. Người đúc hai đầu trụ bằng đồng, đặt nó trên chót trụ, bề cao đầu trụ này là năm thước, bề cao đầu trụ kia cũng là năm thước. Những mặt võng xe lại và những dây hoa trèo như chùy nhỏ trang điểm đầu trụ đặt ở trên chót trụ; có bảy dây hoa cho đầu trụ này, và bảy dây hoa cho đầu trụ kia. Hi-ram vấn chung quanh mặt võng này hai hàng trái lựu đặng trang sức cho đầu trụ

này, và cũng làm như vậy cho đầu trụ kia. Những đầu trụ ở trên các cây trụ trong hiên cửa, đều có hoa huệ ở chót, cao bốn thước. Những đầu trụ ở trên trụ nẩy ra liền thân trên nơi hầu bên phía kia mặt võng: có hai trăm trái lựu sắp hai hàng vòng chung quanh hai đầu trụ. Hi-ram dựng những cây trụ trong hiên cửa đền thờ. Người dựng cây trụ bên hữu, và đặt tên là Gia-kin; đoạn dựng cây trụ bên tả, đặt tên là Bô-ách. Trên chót trụ, thì chế hình hoa huệ. Công việc làm những cây trụ đều hoàn thành là như vậy.

Cây Lựu có thân nhỏ, thuộc họ bụi, lá có màu xanh thẫm, hoa có màu đỏ thẫm, khi trái lựu chín thì có màu đỏ sậm. Trái Lựu có rất nhiều hạt, mỗi hạt đều có lợi “thịt, cùi mỏng” bao quanh hạt và người ta sử dụng trái lựu để ép lấy nước làm rượu, vỏ của trái lựu được dùng làm thuốc. Cây lựu được trồng sớm nhất tại xứ Ê-díp-tô rồi sau đó lan sang các vùng Tiểu Á và tới Châu Á.

Tại nơi đồng vắng Xin, dân Y-sơ-ra-ên lầm bầm oán trách Môi-se vì cố họ thèm muốn được ăn trái lựu và uống rượu làm từ trái lựu, khiến Đức Giê-hô-Va nổi giận. Vua sa-lô-môn đã xây cho mình một cung điện tại Giê-ru-sa-lem và người cũng xây một cung điện như vậy cho con gái của Pha-ra-ôn và người đã cho thợ khéo đúc hai trăm trái lựu sắp hai hàng vòng chung quanh hai đầu trụ để làm đẹp lòng con gái của Pha-ra-ôn.

Điều đặc biệt tại nơi gấu của chiếc áo dài của ê-phốt có gắn các trái lựu với ba màu thuộc về cây lựu xen kẽ với các chuông nhỏ bằng vàng, điều này có nghĩa là sự nhắc nhở cho những người sẽ được mặc bộ áo thánh này nhớ lại thân phận mình đã làm tội mọi cho xứ Ê-díp-tô, nhưng nhờ ân điển của Đức Chúa Trời ban cho mà họ được mặc bộ áo thánh này, ấy là để những người đó nhận biết trách nhiệm của mình là trong mọi lúc, mọi nơi nào và thời kỳ nào, khi thi hành chức vụ thờ phượng Đức Chúa Trời, thì phải luôn nhận biết ân điển của Đức Chúa Trời, cùng nhớ lại những sự đã qua của cuộc đời mình, hầu cho những người đó không ngược sừng của mình lên, nghĩa là chớ kiêu ngạo, nhưng phải hạ mình xuống và kính sợ Danh Đức Giê-hô-Va.

Thi-Thiên 75:1-10: Hỡi Đức Chúa Trời, chúng tôi cảm tạ Chúa; Chúng tôi cảm tạ vì Danh Chúa ở gần: Người ta thuật lại công việc lạ lùng của Chúa. Khi Ta đến thì giờ đã định, thì sẽ đoán xét cách ngay thẳng. Đất với dân ở trên đất đều tan chảy; Còn Ta đã dựng lên các trụ nó. Tôi nói cùng kẻ kiêu ngạo rằng: Chớ ở cách kiêu ngạo; Lại nói cùng kẻ ác rằng: Chớ ngược sừng lên; Chớ ngược sừng các người cao lên, cũng đừng cứng cổ mà nói cách kỳ khôi. Vì chẳng phải từ phương đông, phương tây, hay là từ phương nam, mà có sự tôn cao đến. Bèn là Đức Chúa Trời đoán xét: Ngài hạ kẻ này xuống, nhắc kẻ kia lên. Vì trong tay Đức Giê-hô-va có cái chén sôi bọt rượu; chén ấy đầy rượu pha, Ngài rót nó ra: thật hết thủy kẻ ác nơi thế gian sẽ hút cạn rượu ấy, và uống nó. Song tôi sẽ thuật lại các điều đó luôn luôn, cũng sẽ hát ngợi khen Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Tôi sẽ chặt hết thủy các sừng kẻ ác; Còn các sừng của người công bình sẽ được ngược lên.

Vì ý nghĩa theo Lễ thật của trái Lựu, đó là *trái lựu, quả lựu; để tôn cao, để trở dậy, để làm cho đứng dậy, làm cho được xứng đáng, làm cho được tôn cao, làm cho được nâng cao lên, để ca tụng, để tán dương, để được treo lên, để được trang bị, để leo lên;*

Khi người hầu việc Chúa thi hành chức vụ thầy tế lễ nhà vua, thì phải nhận biết trách nhiệm của mình là phải tôn cao Lời Đức Chúa Trời, vì khi Lời Đức Chúa Trời được tôn cao, thì sự sáng của Lời Đức Chúa Trời sẽ chiếu sáng ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi chính người công bố các Lời đó, cùng soi sáng cho những người được nghe các Lời đó, bấy giờ, quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ làm thành điều Đức Giê-hô-Va đã hứa, trong đó có sự phục hồi sự sống cùng trang bị sự sáng, là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên người đó, giúp linh hồn người đó được vững vàng. Như vậy thì được ứng nghiệm Lời Chúa Jê-sus đã phán: **Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương của Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương của Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.** (Giăng 15:10-11)

Và: **Còn Ta, khi Ta đã được treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta.** (Giăng 12:32)

Tiếng chuông vàng vang ra từ nơi gấu của chiếc áo dài của ê-phốt mà thầy tế lễ A-rôn mặc khi thi hành chức vụ nơi đền tạm của Đức Chúa Trời đó là bóng về quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời được tôn cao qua chức vụ của những người được Đức Giê-hô-Va chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ nhà vua, tức là môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ. Vì Vàng là bóng về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 4:21-24: Vì anh em đã nghe Lời của Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jê-sus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lối người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dốt dằn, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.

Những người không được Đức Giê-hô-Va chỉ định vào chức vụ làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì trên môi miệng của những người đó sẽ không có Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà vàng là bóng về sự thánh khiết của Lời Đức Chúa Trời và như vậy các lời nói ra từ môi miệng của những người đó không phải là tiếng chuông vàng, những người mạo danh đó sẽ chết, như Đức Giê-hô-Va đã phán.

Chúa Jê-sus đã phán về Lễ thật này như sau:

Ma-thi-ơ 7:13-23: **Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoáng khoáng dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít. Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lối chiên đến cùng các người, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé. Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào có ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật lê? Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. Hễ cây nào chẳng sanh trái tốt, thì phải đốn mà chụm đi. Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng Ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng Ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân Danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân Danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân Danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, Ta chẳng biết các người bao giờ, hãy lui ra khỏi Ta!**

Ma-thi-ơ 24:1-14: **Khi Đức Chúa Jê-sus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, Ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hãy giữ, kẻ có kẻ dỗ dành các người. Vì nhiều người sẽ mạo Danh Ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. Bấy giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì Danh Ta. Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ. Lại vì cơ tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lặn. Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.**

Đức Giê-hô-Va đã phán về việc: **Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy.**

Nếu người nào được gọi vào chức vụ mục sư trong giao ước mới của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì những người sẽ được Đức Thánh Linh xúc dầu cho và được trang bị quyền phép cùng nhận lãnh những sự ban cho các thứ ơn từ Đức Thánh Linh để thi hành chức vụ mình, tức là chức vụ thầy tế lễ nhà vua, thì môi miệng của những người đó sẽ có âm thanh của tiếng chuông vàng nhỏ thuộc linh này. Còn kẻ nào mang danh là mục sư mà không có Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời được công bố ra, thì chuông của người đó không phải là vàng. Kẻ đó là giả mạo, là giáo sư giả, là tiên tri giả, kẻ đó sẽ bị phán xét nơi ngày sau rốt.

Rất nhiều người xưng mình là người tin Chúa mà không nhận biết ai là giáo sư thật, ai là giáo sư giả như Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se (Phục truyền luật lệ ký 18:20-22), và như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán mà chúng ta vừa nghe đó, thì cũng sẽ bị phán xét, bởi vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng hơi thở ra từ miệng Ngài mà tạo nên loài người, nghĩa là linh hồn loài người đã có sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời. Nên người nào cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình thì linh hồn người đó sẽ được Đức Thánh Linh khiến cho được nghe và được hiểu biết Lời Đức Chúa Trời, nhưng không phải những sự đó sẽ tự động phục hồi, mà khi Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, linh hồn của người ta sẽ được nghe thì người đó phải ra khỏi đám người chết, để được Thánh Linh của Đấng Christ chiếu sáng mình, vì khả năng nhận biết tiếng Chúa và Lời Đức Chúa Trời đã được ban cho linh hồn loài người rồi.

Phục truyền luật lệ ký 30:11-14: **Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó**

xuống cho chúng tôi nghe, đừng chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đừng chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó.

Rô-ma 10:5-8: Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy.

Linh hồn loài người vốn một đèn của Đức Giê-hô-Va, đã nhận được khả năng phân biệt điều thiện và điều ác từ khi A-đam ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn của Đức Chúa Trời tại Ê-đê-n, nhưng vì người ta thích sống theo ý muốn của xác thịt mình, nên tự người ta hãm ép Nước Đức Chúa Trời, khiến họ không thể nhận được những sự ban cho của Đức Thánh Linh, thông qua sự nghe Lời Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã biết trước rằng, người ta lấy miệng mình mà tôn thờ Chúa, nhưng lòng họ thì cách xa Chúa, nên Ngài không ban sự hiểu biết cho những người như vậy, và họ bị các giáo sư giả dẫn dụ mà không nhận biết những người đó không thuộc về Đức Chúa Jê-sus Christ, dù môi miệng của những người đó cũng nói Chúa Jê-sus là Đấng Christ và môi miệng của những người đó cũng nói Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh nhưng không có Tin lành của Nước Đức Chúa Trời nơi môi miệng những người đó, nghĩa không có Lễ thật, không có Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và như vậy, những người tin Chúa sinh hoạt trong những nơi thuộc về các giáo sư giả đó không thể tái sinh linh hồn mình, đồng nghĩa với việc những người đó sẽ cùng rơi xuống hố với những người giả mạo đó vậy, vì Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán rất rõ rằng:

Ma-thi-ơ 23:23-39: **Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia. Hỡi kẻ mù dẫn đường, các người lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà! Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người rửa bề ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự quá độ. Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được sạch sẽ. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người giống như mô mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. Các người cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người xây đắp mô mả của đấng tiên tri, trau giồi mô mả của người công bình, và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hùa theo người mà làm đổ máu các đấng tiên tri vậy. Ấy đó, các người tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đấng tiên tri. Vậy thì hãy làm cho đầy dẫy cái lương của tổ phụ các người! Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được? Vậy nên, này, Ta sai những đấng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các người; trong những người ấy, kẻ thì các người sẽ giết và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các người sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các người sẽ đuổi bắt họ từ thành này qua thành kia, hầu cho hết thầy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các người, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các người đã giết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ. Quả thật, Ta nói cùng các người, mọi điều đó sẽ xảy đến cho dòng dõi này. Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần Ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Này, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, Ta bảo, các người sẽ không thấy Ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân Danh Chúa mà đến!**

Bài tiếp theo chúng ta sẽ suy gẫm mạng lệnh mà Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se, về việc Môi-se phải làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó có khắc như người ta khắc con dấu, rằng: “**Thánh cho Đức Giê-hô-Va**” và thẻ này sẽ ở trên trán của thầy tế lễ A-rôn. (Xuất Ê-díp-tô Ký 28:36-40).